

Ngày	18,400 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	5.7%	2.8%	25.2%

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	14,500 - 21,818
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	358
Số lượng CPLH (CP)	19,430,006
KLGD BQ 20 phiên (CP)	1,290
Sở hữu nước ngoài	0.1%
Beta	(0.08)
EPS	105
P/E	174.7

DT thuần

Q1/24

95.6

tỷ VNĐ

QoQ: ▼467| -83.0%

YoY: ▼142| -59.8%

LN trước thuế

Q1/24

0.09

tỷ VNĐ

QoQ: ▼8.49| -99.0%

YoY: ▼0.65| -88.0%

LN sau thuế

Q1/24

0.07

tỷ VNĐ

QoQ: ▼1.47| -95.2%

YoY: ▼0.49| -86.9%

ROA

2023

0.1%

+/- YoY: ▼ 0.5%

DT thuần

2023

1,158

tỷ VNĐ

YoY: ▼323| -21.8%

LN trước thuế

2023

10.2

tỷ VNĐ

YoY: ▼12.1| -54.2%

LN sau thuế

2023

2.61

tỷ VNĐ

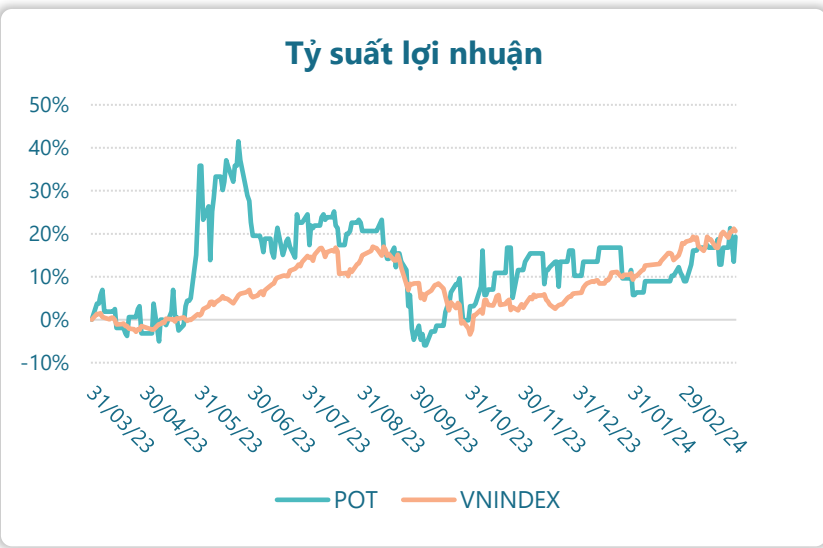
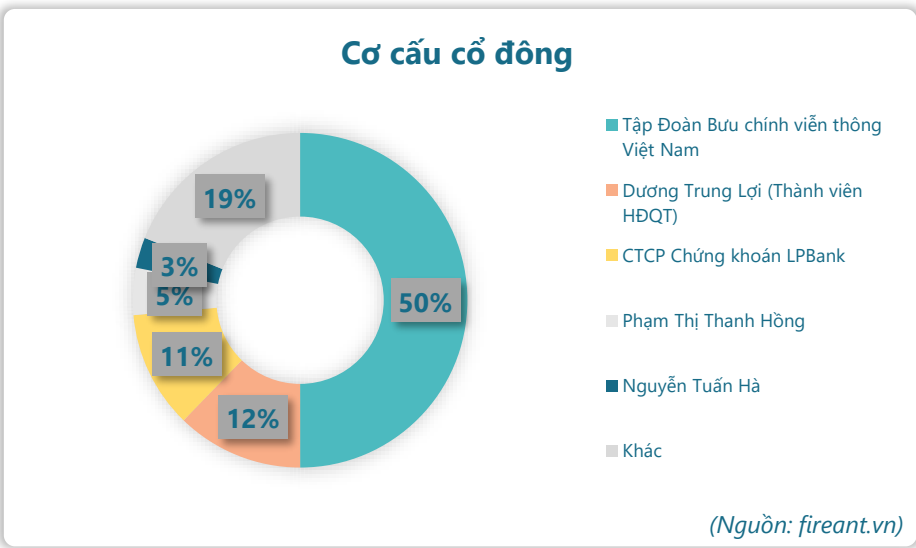
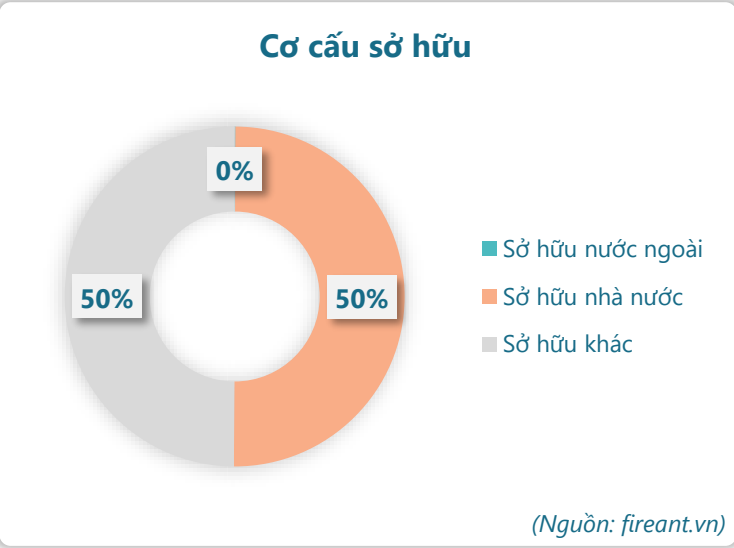
YoY: ▼11.3| -81.2%

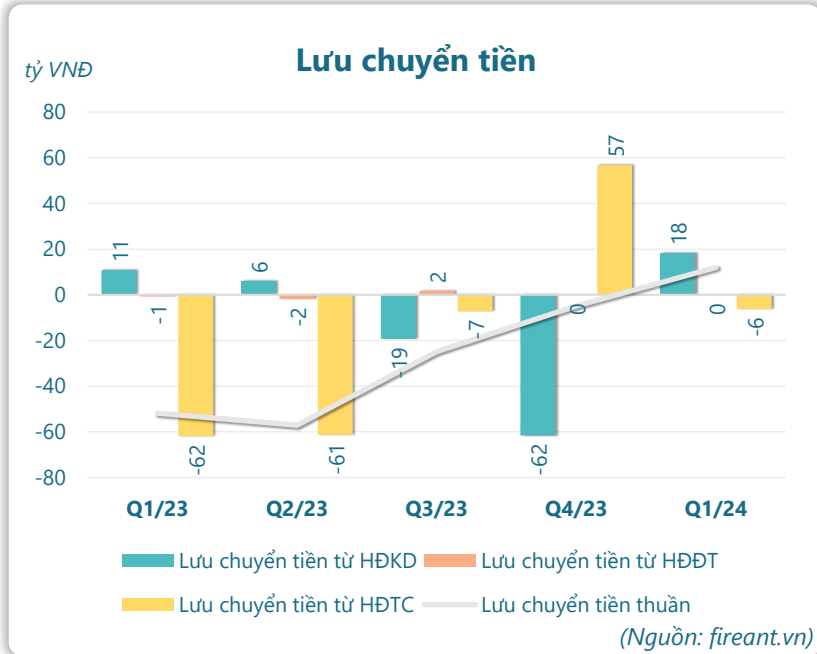
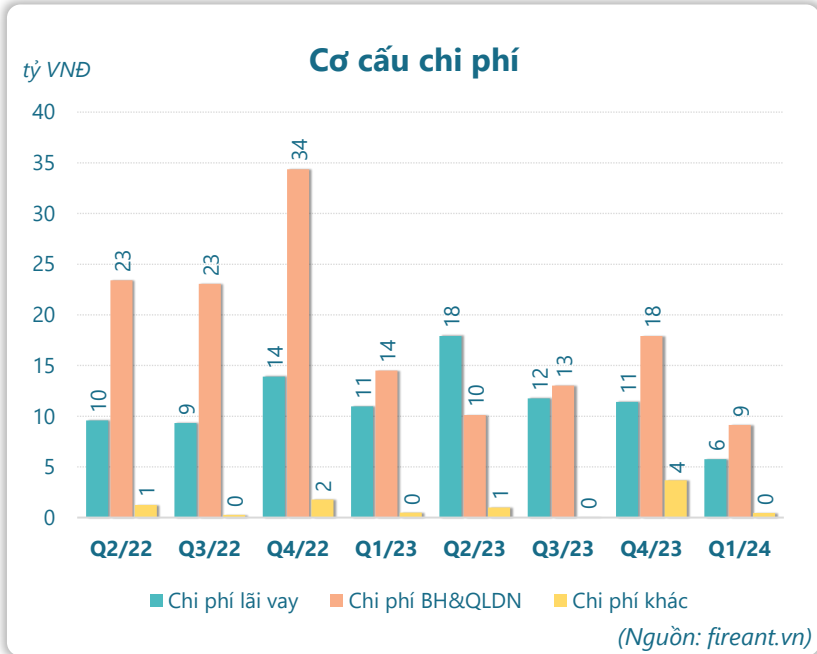
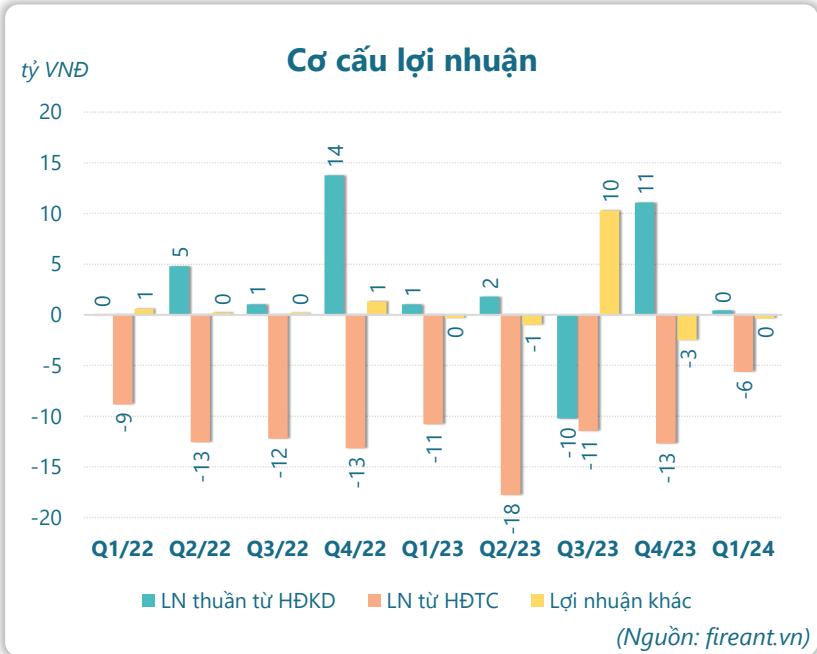
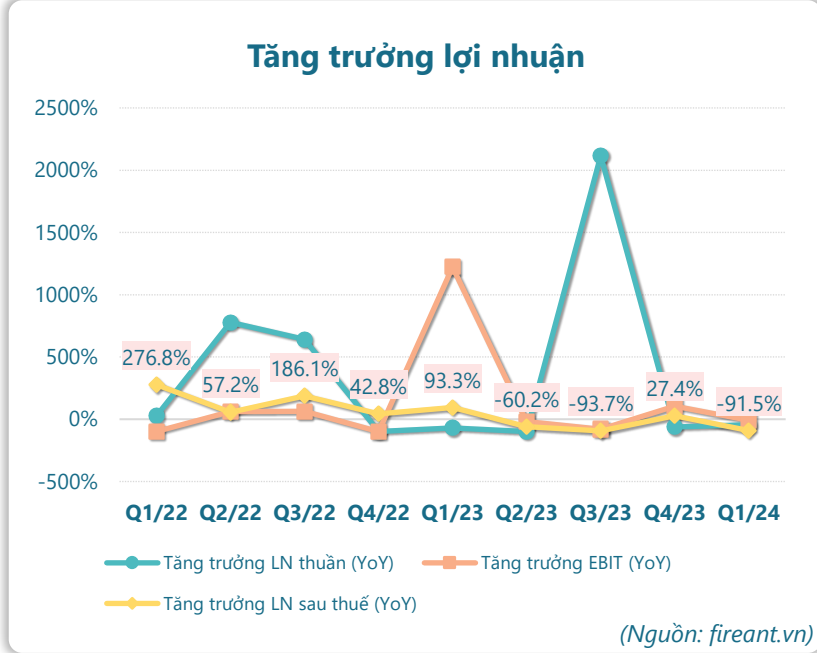
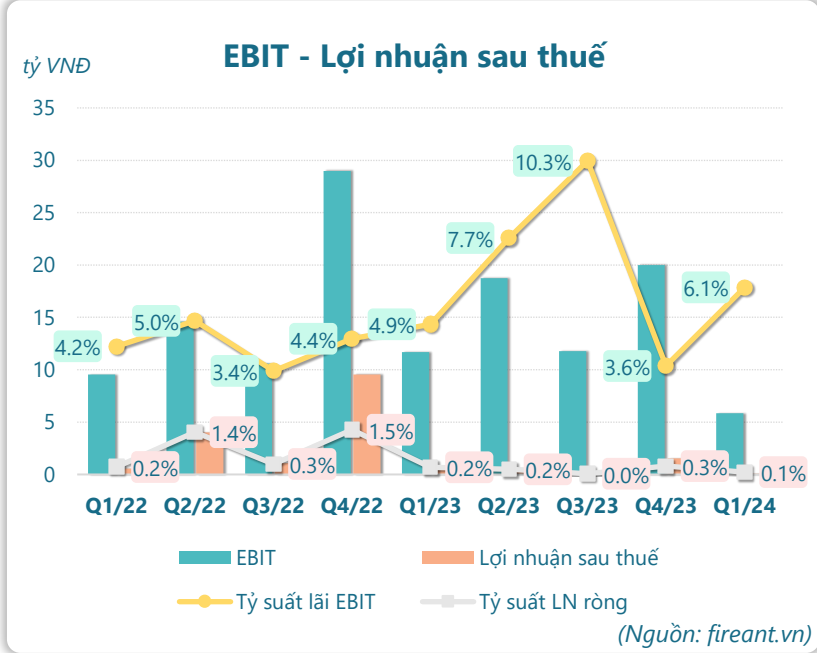
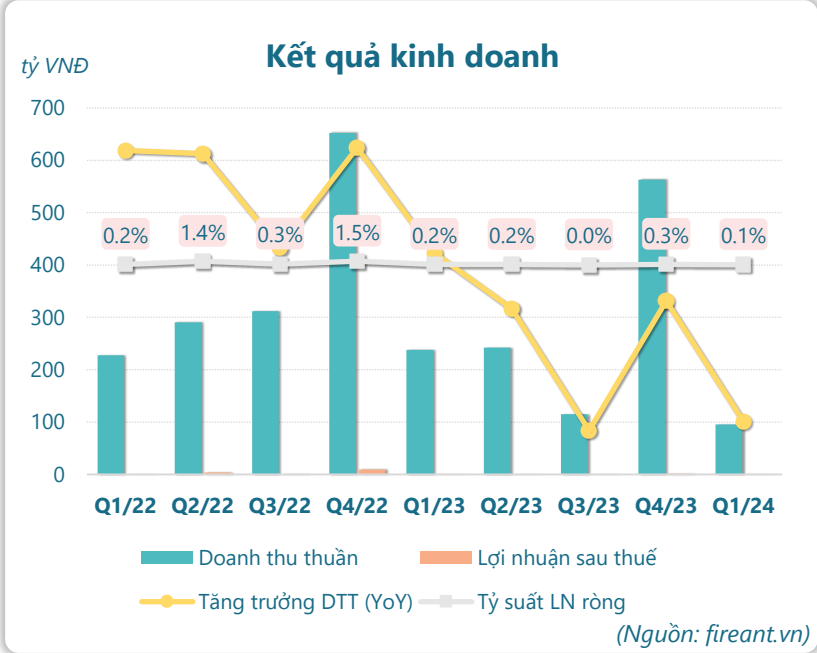
ROE

2023

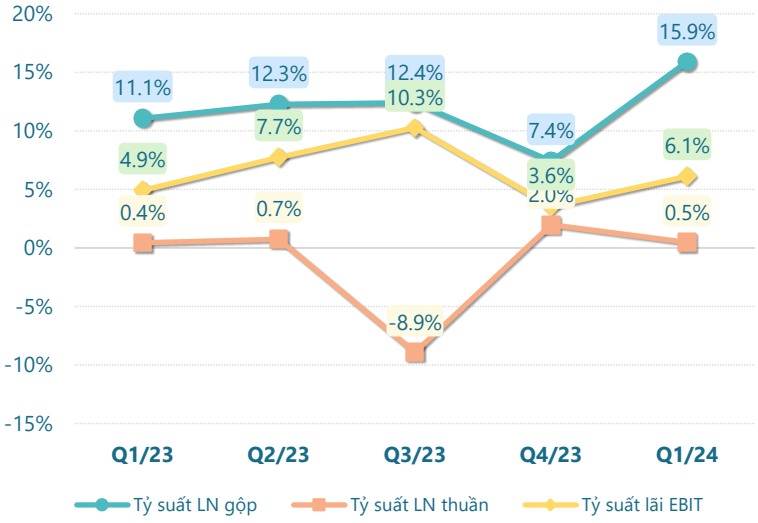
0.8%

+/- YoY: ▼ 3.4%



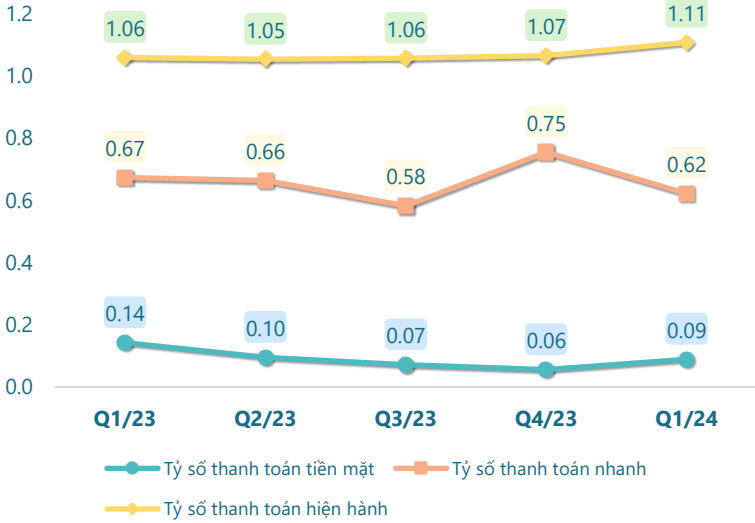


Tỷ suất lợi nhuận



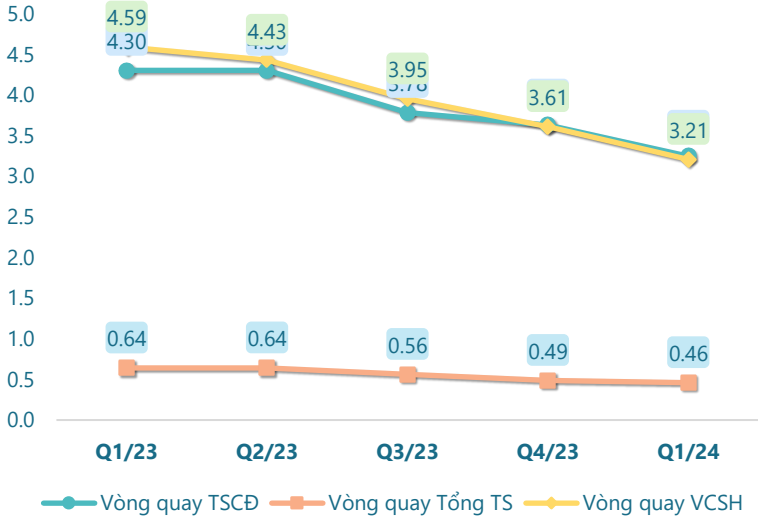
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



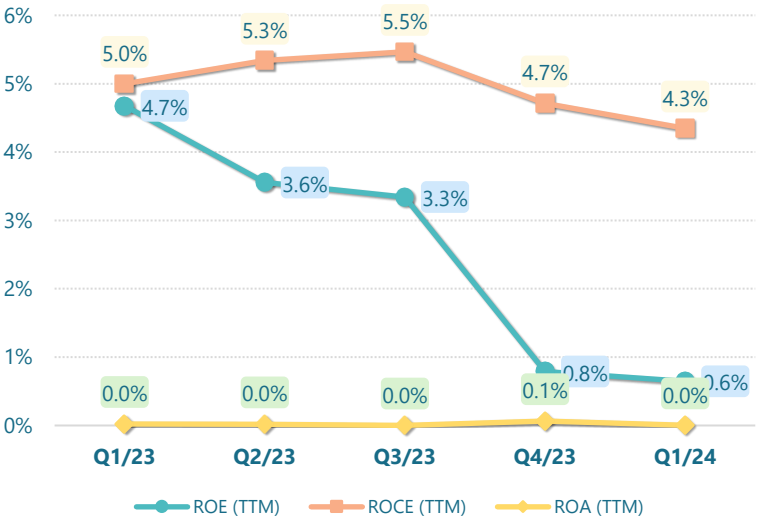
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



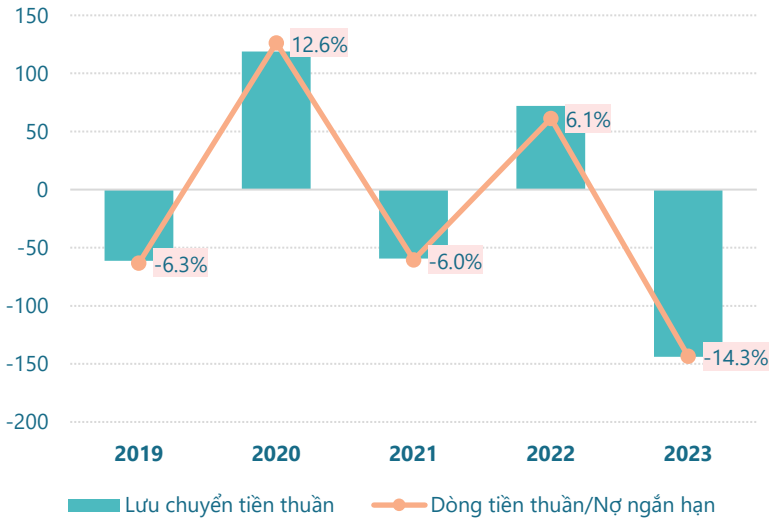
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



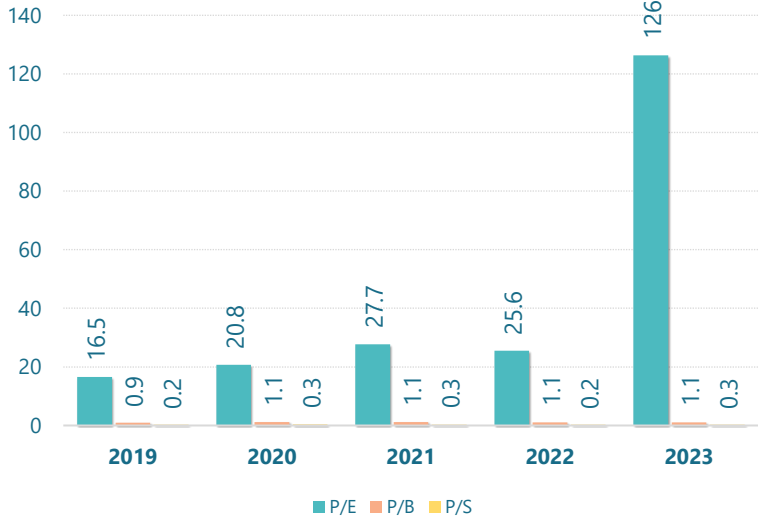
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)